TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

QUẬN HOÀNG MAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 52/2017/HN&GĐST

Ngày 28/09/2017

V/v : Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà : Bà **Lê Hương Giang**

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Trần Thị Minh**

2/ Bà **Nguyễn Thị Doãn Thành**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Phạm Thị Nhung** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai -TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên Toà:

Ông **Dương Quốc Hoàng**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thô lý sè 412/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXX-ST ngày 28/08/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 29 ngày 12/09/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh Y, Sinh năm 1980

NĐKNKTT : Số 75- Ngõ Văn C- Phường Văn C- Quận ĐĐ, Thành phố H.

Hiện trú tại : Số 12- Nghách 4- Ngõ 172 ĐT - Phường ĐK - Quận HM, Thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn : Anh Âu Duy V , Sinh năm 1969

NĐKNKTT : Số 75- Ngõ Văn C- Phường Văn C- Quận ĐĐ, Thành phố H.

Hiện trú tại : Số 12- Nghách 4- Ngõ 172 ĐT - Phường ĐK - Quận HM, Thành phố H

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn Chị Phạm Thị T Y trình bày :

Chị và anh Âu Duy V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2008 tại UBND phường HB, quận ĐĐ, thành phố HN. Đây là lần kết hôn thứ nhất của chị nhưng với anh V là lần thứ hai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị cùng nhau chung sống tại nhà của bố, mẹ anh V khoảng 02 năm thì chuyển về sống cùng với bố, mẹ chị tại Xóm Chùa Nhĩ , Thanh Trì đến năm 2010 vợ chồng chị mua nhà tại địa chỉ số 12, nghách 4, ngõ 172 ĐT, phường ĐK, quận HM, H N sống đến năm 2015 thì vợ chồng chị bán căn nhà trên cho em trai của chị là Phạm Công Q. Sau đó em trai chị lại cho vợ chồng chị thuê lại chính căn nhà trên để vợ chồng chị sống từ đó đến nay.

Qúa trình vợ chồng chung sống hòa thuận , hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì bắt đầu nảy sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V sống không có trách nhiệm với mẹ con chị. Anh V không bao giờ chu cấp tiền để chị lo tiền ăn học cho các con và trả các chi phí sinh hoạt trong gia đình. Dù chị đã rất nhiều lần trao đổi , góp ý với anh V , mong anh V thay đổi biết quan tâm , chia sẻ với chị về gánh nặng kinh tế cũng như quan tâm, chăm lo đến gia đình hơn nhưng anh V vẫn không hề thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nhiều năm qua kinh tế trong gia đình do mình chị gánh vác. Ngoài ra anh V còn làm ăn thua lỗ dẫn đến việc nợ nần chồng chất. Do không có khả năng trả nợ anh V thường xuyên vắng nhà chỉ đến đêm khuya mới dám về nhà. Thời gian gần đây các chủ nợ liên tục đến đòi nợ , do anh V vắng nhà nên các chủ nợ thường xuyên tìm chị uy hiếp tinh thần ảnh hưởng nghiêm trọng tới cuộc sống của mẹ con chị. Từ tháng 10/2016 đến nay , chị và anh V đã sống ly thân.

Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn , cuộc sống chung từ lâu đã không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Âu Duy V.

Về con chung: Chị Y xác nhận trong thời kỳ hôn nhân chị và anh V có 03 con chung là Âu Nguyễn Phúc Đ sinh ngày 25/04/2007, Âu Nguyễn Phúc T sinh ngày 20/06/2011 và Âu Nguyễn Phúc L sinh ngày 29/07/2013. Khi ly hôn chị có

nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc cả 03 con chung và không yêu cầu Anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Hiện tại, chị đang làm Giám đốc công ty TNHHĐT và TM Famy Việt Nam và công ty TNHH YALY, có mức thu nhập bình quân ổn định hàng tháng là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng đảm bảo nuôi được cả 03 con trong điều kiện tốt nhất.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Chị và anh V không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về các khoản nợ chung : Chị Y xác nhận giữa chị và anh V không có khoản nợ chung, nợ riêng nào.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Âu Duy V.

Bị đơn anh Âu Duy V vắng mặt không có lý do

Chị Y trình bày cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu nên không còn tình cảm.

Về con chung: Chị có nguyện vọng xin nuôi cả 03 con chung là Âu Nguyễn Phúc Đ sinh ngày 25/04/2007, Âu Nguyễn Phúc T sinh ngày 20/06/2011 và Âu Nguyễn Phúc L sinh ngày 29/07/2013 và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản là bất động sản, bất động sản và khoản nợ chung khác: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự như sau : Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình về việc chị Phạm Thị Thanh Y xin ly hôn anh Âu Duy V đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng như việc tổ chức phiên hòa giải và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo quyền trình bày của đương sự

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành các quy định pháp luật. Bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để

giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: việc Chị Phạm Thị Thanh Y xin ly hôn anh Âu Duy V thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh Y : Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/10/2008 của UBND phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội thì chị Phạm Thị Thanh Y và anh Âu Duy V đăng ký kết hôn số 02/2008, ngày 21/10/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của chị Y thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do trong suốt thời gian chung sống với chị Y, anh V hoàn toàn thiếu đi sự quan tâm, chăm sóc đến gia đình. Kinh tế gia đình và chăm sóc các con đều do chị Y phải 01 mình gánh vác trong nhiều năm qua. Chị Y đã trao đổi , góp ý với anh V rất nhiều nhưng anh V không hề thay đổi không những thế anh V làm ăn thua lỗ phải vay nặng lãi nhiều. Do không có khả năng trả nợ , anh V thường xuyên phải trốn tránh các chủ nợ chỉ đến đêm khuya mới dám về nhà. Thời gian gần đây chủ nợ thường xuyên đến nhà , gây sự , uy hiếp làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần và sức khỏe của chị và các con . Chị Y xác nhận kể từ tháng 10/2016 đến nay, chị và anh V đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau.

Qúa trình tố tụng, Tòa án đã niêm yết công khai tại tổ dân phố và trụ sở ủy ban nhân dân phường Đại Kim các thông báo đến Tòa tham gia phiên tòa vào ngày 12/09/2017 và 28/09/2017 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh V tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Âu Duy V.

Qu̧ trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại nơi anh Vượng cư trú và trụ sở UBND phường Đại Kim thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình, thông báo về việc đến Tòa để ghi ý kiến , thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh V theo đúng quy định pháp luật tổ tụng Dân sự nhưng anh V không đến Tòa án để trình bày ý kiến và ghi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y. Anh V cũng không đến Tòa để giao nộp, bổ sung chứng cứ

tài liệu điều này thể hiện anh V đã từ bỏ quyền được trình bày ý kiến, quyền cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu của người khởi kiện. Vì vậy khi xét xử Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và tài liệu điều tra xác minh của Tòa án để tiến hành xét xử.

Biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương thể hiện: vợ chồng chị Y mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V thiếu quan tâm ,chăm lo đến gia đình và các con. Vợ chồng chị Y, anh V thường xuyên xảy ra cãi nhau, to tiếng.

Căn cứ vào các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh V thiếu quan tâm ,chăm lo đến gia đình và các con. Bên cạnh đó anh V làm ăn thua lỗ không có khả năng chi trả dẫn đến việc các chủ nợ thường xuyên đến đe dọa làm ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của chị Y và các con. Từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống, cuéc sèng vợ chồng không hạnh phúc. Tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, vợ chồng tôn trọng nhau không đạt được.

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015: cho chị Yến ly hôn với anh V.

Về con chung: Căn cứ lời khai xác nhận của chị Y và giấy khai sinh của con chung. Xác nhận chị Y , anh V có 03 con chung là Âu Nguyễn Phúc Đ sinh ngày 25/04/2007 , Âu Nguyễn Phúc T sinh ngày 20/06/2011 và Âu Nguyễn Phúc L sinh ngày 29/07/2013.

Khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Y. Hiện nay chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung. Hiện tại , chị đang làm Giám đốc công ty TNHHĐT và TM Fa my Việt Nam và công ty TNHH YALY, có mức thu nhập bình quân ổn định hàng tháng là 60.000.000 (sáu mươi triệu). Riêng con chung của anh , chị là Âu Nguyễn Phúc Đ sinh năm 2007 đã trên 07 tuổi có ý kiến thể hiện nguyện vọng muốn được ở cùng với chị Y. Hội đồng xét xử thấy giao cả 03 con chung cho chị Y nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế nên áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao con chung cho chị Y trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh V cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Âu Duy V có quyền , nghĩa vụ thăm nom con chung mà chị Y và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về các khoản nợ chung : Chị Y xác nhận giữa chị và anh V không có khoản nợ chung , nợ riêng nào.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chị Phạm Thị TY phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 02150 ngày 31 tháng 05 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bé luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xö: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T Y.

Cho Chị Phạm Thị TY ly hôn anh Âu Duy V.

***Về con chung*: ** Giao con chung là Âu Nguyễn Phúc Đ sinh ngày 25/04/2007 , Âu Nguyễn Phúc T sinh ngày 20/06/2011 và Âu Nguyễn Phúc L sinh ngày 29/07/2013 cho chị Phạm Thị TY trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc , giáo dục kể từ

ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh V cho đến khi chị Y có đơn yêu cầu.

Anh Âu Duy V có quyền , nghĩa vụ thăm nom con chung mà chị Y và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về các khoản nợ chung : Không có

Về án phí: Chị Phạm Thị TY phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp số tiền 300.000đ tại biên lai thu tiền số 02150 ngày 31 tháng 05 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Chị Phạm Thị TY được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Âu Duy V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *Công an Q. Hoàng Mai;*
- *Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;*
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./*

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Hương Giang